TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh – Giáo viên hưu trí.

2. Bà Bùi Thị Thuý Lan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy H** (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: số H N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay (có mặt);

2. **Bùi Bảo T** (tên gọi khác: không), sinh năm 2005, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: số H N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bảo Đ1, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Ánh N, sinh năm 1978; có vợ tên Bùi Hồng V, sinh năm 2005 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay (có mặt);

3. **Nguyễn Tuấn A** (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: số G B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay (có mặt);

4. **Nguyễn Thanh C** (tên gọi khác: không), sinh năm 2005, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: số G B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị T3, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay (có mặt);

5. **Trần Thanh D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/02/2007, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: số G B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H2, sinh năm 1984 và bà Võ Thị Thu T4, sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh D:

1. Ông Trần Thanh A1, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt);

2. Ông Đậu Đức N1, Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Tiêu Duy K, sinh ngày 10/02/2009; thường trú: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện tại: Số C, đường A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Người giám hộ: Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1977; thường trú: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện tại: Số C, đường A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1977; thường trú: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện tại: Số C, đường A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

3. Anh Cao Minh T5, sinh ngày 18/3/2007; thường trú: Ấp N, thị trấn, P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Số F, đường D, KDC Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

4. Ông Cao Minh B, sinh năm 1986; cư trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người làm chứng: Lương Đức H3, Đào Quốc V1, Võ Thị Thu T4, Liêu Minh T6, Đặng Quốc L1, Bùi Văn A2, Cao Văn H4 (vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D là bạn bè với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2024, 02 bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T và 04 đối tượng Bùi Văn A2, Đào Quốc V1, Liêu Minh T6 và Cao Đăng H5 cùng ngồi uống nước tại Quán Cà phê "Kun" trên đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì Đào Quốc V1 nhắn tin và gửi định vị cho đối tượng tên Lương Đức H3 rủ đến Quán Cà phê "Kun" để uống nước thì H3 đồng ý. Sau đó, H3 rủ thêm Tiêu Việt K1 và Cao Minh T5 cùng đi đến Quán Cà phê "Kun". Khi H3, T5 và K1 đến quán nước vào ngồi chung bàn với nhóm của bị cáo H thì H nhắn tin qua ứng dụng M1 cho T hỏi có quen H3, T5 và K1 không, bị cáo T nhắn lại nói K1 và T5 giống người đã đánh H và T vào tối ngày 18/11/2024. Sau đó, H và T đi vào nhà vệ sinh của quán để bàn bạc kêu thêm người đến đánh T5 và K1. Bị cáo T nhắn tin rủ bị cáo Nguyễn Tuấn A, còn bị cáo H nhắn tin rủ bị cáo Trần Thanh D cùng đến Quán Cà phê "Kun" để đánh T5 và K1, thì Tuấn A và D đồng ý, D nói với H là để kêu Tuấn A cùng đi, rồi đi bộ đến phòng trọ của Tuấn A, gọi Tuấn A đi phụ giúp H đánh nhau, còn Tuấn A đến phòng trọ của bị cáo Nguyễn Thanh C, rủ C cùng đi phụ giúp đánh nhau thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 81T1 – 201.77 chở Tuấn A và D đến Quán Cà phê "Kun".

Khi đến Quán Cà phê "Kun", 03 bị cáo Tuấn A, D và C đi vào ngồi chung bàn nhóm của bị cáo H, thấy đồng bọn đến, H nháy mắt ra hiệu cho T đánh T5 và K1. Lúc này, T liền lấy 01 cái ly thủy tinh trên bàn uống nước đập vào đầu của K1 làm bể ly, tiếp tục T lấy ly thủy tinh thứ 02 ném trúng vào cánh tay trái của K1, H cũng cầm một ly nhựa ném nhưng không trúng ai. Thấy vậy, T5, K1 và H3 bỏ chạy ra đường N thì bị cáo H, T, Tuấn A, C và Danh cầm ghế sắt trong quán đuổi theo đánh T5 và K1, D, Tuấn A cũng dùng ghế đánh T5 làm T5 vấp ngã xuống đường, H và T dùng tay, chân đánh T5, ngoài ra, T còn dùng đá bê tông ném T5 nhưng không trúng, còn C cầm ghế đuổi theo nhưng chưa đánh được ai.

* Tại Kết luận giám định thương tích số: 705/2024/KLGĐ-TTPY ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, đối với tình trạng thương tích của anh Cao Minh T5, như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Chấn thương, sưng nề vùng đầu, sây sát da vai trái, cẳng tay phải, đã lành.

- Sây sát da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, mặt lưng ngón V tay phải 1,5x0,1cm, đang lành da.

2. Kết luận:

2.1 Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Minh T5 là 0%

2.2 Kết luận khác:

- Chấn thương, sưng nề vùng đầu, sây sát da vai trái, cẳng tay phải đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

- Sây sát đa mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, mặt lưng ngón V tay phải đang lành da, khả năng do vật tày gây ra."

* Tại Kết luận giám định thương tích số 708/2024/KLGĐ-TTPY ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, đối với tình trạng thương tích của anh Tiêu Việt K1, như sau:

"1. Kết quả chính:

- Vết thương vùng chẩm trái 1,3x0,2cm, 02 vết thương trên tai trái 2,5x0,1cm và 1x0,1cm, sẹo lành.

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái 4x0,8cm, đứt bán phần gân duỗi các ngón, sẹo lành.

- 02 vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái 1,3x0,1cm và 0,7x0,1cm, đang lành.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tiêu Việt K1 là: 07%.

2.2 Kết luận khác:

* Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng chẩm trái, 02 vết thương bên tai trái, vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, đứt bán phần gân duỗi, 02 vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái: các vết sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra."

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự thành phố D, kết luận:

"- 02 cái ghế xếp có khung bằng kim loại màu vàng, vị trí ngồi bằng lưới màu đen có trị giá 235.000 đồng; 05 cái ly thủy tinh uống nước không có tay cầm có trị giá 50.000 đồng".

* Bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

"1. Trong mẫu vật ký hiệu A1 có 01 tập tin video.

- Tên tập tin: 6051451470278.mp4

+ MD5: fdfdfc727cab815c6e693610629e3f82.

+ Dung lượng: 26.2MB, thời lượng 03 phút 25 giây.

+ Tập tin video trích xuất thành: 10 khung hình.

2. Trong mẫu vật ký hiệu A2 có 01 tập tin video.

- Tên tập tin: 6051451919004.mp4

+ MD5: 74d2bfc9c34804e013d0e1fd3188f1b9.

+ Dung lượng: 13.3MB, thời lượng 01 phút 21 giây.

+ Tập tin video trích xuất thành: 13 khung hình.

3. Trong mẫu vật ký hiệu A3 có 01 tập tin video.

- Tên tập tin: 6051452299750.mp4

+ MD5: 2c82c214e49d7647adee680c23d0008b.

+ Dung lượng: 16.9MB, thời lượng 01 phút 31 giây.

+ Tập tin video trích xuất thành: 10 khung hình.".

Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D, gây thương tích cho cháu Tiêu Việt K1 với tỷ lệ

07% (Theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y). Ngày 22/11/2024, cháu Tiêu Việt K1 và người đại diện hợp pháp là bà Dương Thị Kim L, đã có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, không khởi tố xử lý về tội "Cố ý gây thương tích" và ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản gồm: 05 ly thủy tinh và 02 ghế xếp bằng sắt, tổng giá trị là 285.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D, thì ông Cao Minh B là chủ quán Cà phê "Kun" không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

* Vật chứng thu giữ:

+ 06 mảnh ly thủy tinh bị bể, 04 ghế bằng sắt, 01 cục bê tông là công cụ sử dụng vào việc phạm tội;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 81T1 – 201.77; số máy GGA1ID242093; số khung MH8DL11AZNJ242030, là tài sản của Nguyễn Thanh C; 01 điện thoại di động Iphone 7 số Imei 355337080523217, bị bể kính màn hình của Bùi Bảo T; 01 điện thoại di động 12 Pro, số Imei 354009845817488 của Trần Thanh D; 01 điện thoại di động Iphone 11, số Imei 350320745641504 của Nguyễn Duy H; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 356866410319838 của Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 355591191930212 của Nguyễn Thanh C; là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự thỏa thuận bồi thường cho cháu Tiêu Việt K1 và người đại diện hợp pháp là bà Dương Thị Kim L, tổng số tiền điều trị, tiền thuốc 10.000.000 đồng, nên không đề cập xử lý.

* Bản Cáo trạng số: 128/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Trần Thanh D, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Tuấn A về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Bùi Bảo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, để xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 18 (mười tám) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù;

Đối với tranh luận của người bảo chữa cho bị cáo D về đề nghị cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì không phù hợp, bởi vì khách thể bị xâm phạm trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng" là xâm phạm trật tự an toàn công cộng, đến quy tắc sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương; còn về việc khắc phục hậu quả của bị cáo D và các bị cáo còn lại trong việc gây thương tích cho K1 thì đã xử lý xử phạt hành chính, không có xử lý về tội "Cố ý gây thương tích" nên đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt này cho bị cáo D và các bị cáo khác.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 06 mảnh ly thủy tinh bị bể, 04 ghế bằng sắt, 01 cục bê tông;

+ Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 81T1 – 201.77; số máy GGA1ID242093; số khung MH8DL11AZNJ242030; 01 điện thoại di động Iphone 7 số Imei 355337080523217, bị bể kính màn hình; 01 điện thoại di động 12 Pro, số Imei 354009845817488; 01 điện thoại di động Iphone 11, số Imei 350320745641504; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 356866410319838; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 355591191930212.

- Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự thỏa thuận bồi thường nên không đề cập xử lý.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh D là ông Trần Thanh A1 trình bày*: Thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố bị cáo D về tội danh, khung hình phạt. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D là người chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh D là ông Đậu Đức N1 trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là trụ cột chính của gia đình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về vật chất và tinh thần cho bị hại; gia đình có đơn xin bảo lĩnh cho bị cáo và có xác nhận địa phương về việc bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đó cũng là chính sách nhân đạo cho người chưa thành niên phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, người bảo chữa cho bị cáo D tranh luận với đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án là cháu Tiêu Duy K, bà Dương Thị Kim L, anh Cao Minh T5, ông Cao Minh B có yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét lời khai của các đương sự đã đầy đủ trong quá trình tố tụng; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Trần Thanh D, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Tuấn A có hành vi tụ tập nơi đông người nơi công cộng và sử dụng hung khí là ly thủy tinh, ghế sắt, cục đá bê tông đuổi đánh nhau tại Quán Cà phê "Kun" trên đường N, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số: 128/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, đến quy tắc sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Xét vai trò cụ thể của các bị cáo, thể hiện: bị cáo Nguyễn Duy H và Bùi Bảo T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, tập hợp lực lượng để đánh nhau; bị cáo Nguyễn Duy H là người rủ bị cáo Trần Thanh D đồng thời cùng bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D trực tiếp dùng ghế sắt để đánh Cao Minh T5 nên tham gia với vai trò là người xúi giục, thực hành; bị cáo Bùi Bảo T là người rủ bị cáo Nguyễn Tuấn A, đồng thời trực tiếp dùng 02 ly thuỷ tinh, 01 cái đập vào đầu của K, còn 01 cái ném trúng vào cánh tay trái của K, dùng tay, chân và ghế sắt dí đánh K và T5, ngoài ra còn dùng 01 cục đá bê tông ném T5 nhưng không trúng nên tham gia với vai trò là người xúi giục, thực hành; bị cáo Nguyễn Thanh C sử dụng phương tiện để chở bị cáo bị cáo

Tuấn A và D đến thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời trực tiếp tham gia đánh nhau nên là người thực hành và giúp sức; các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Thanh D đồng phạm với vai trò là người thực hành nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy H là người đã thành niên rủ rê, xúi giục bị cáo Trần Thanh D phạm tội, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã nộp tiền xử lý vi phạm hành chính, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Bảo T thuộc diện quản lý "Thanh thiếu niên hư" theo kế hoạch 979/KH-CAT-PV01 ngày 15/10/2021 của Giám đốc Công an tỉnh G. Các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Thanh D, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Tuấn A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của địa phương; bị cáo Trần Thanh D tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[8] Trách nhiệm dân sự: quá trình tố tụng, hành vi của các bị cáo gây thiệt hại về người và vật, tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt: các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Tuấn A và Trần Thanh D phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo D thì tại thời điểm phạm tội, bị cáo D chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế hơn so với các bị cáo còn lại nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xét, bị cáo D có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, luôn chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của địa phương, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo theo quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cũng không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Xét: 06 mảnh ly thủy tinh bị bể, 04 ghế bằng sắt, 01 cục bê tông là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ;

+ Xét: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 81T1 – 201.77, số máy GGA1ID242093, số khung MH8DL11AZNJ242030; 01 điện thoại di động Iphone 7 số Imei 355337080523217; 01 điện thoại di động 12 Pro, số Imei 354009845817488; 01 điện thoại di động Iphone 11, số Imei 350320745641504; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 356866410319838; 01 điện thoại di động 12 Promax, số Imei 355591191930212, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[11] Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D, gây thương tích cho cháu Tiêu Việt K1 với tỷ lệ 07% (Theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y). Ngày 22/11/2024, cháu Tiêu Việt K1 và người đại diện hợp pháp là bà Dương Thị Kim L đã có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Công an quyết định xử phạt hành chính là theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản gồm: 05 ly thủy tinh và 02 ghế xếp bằng sắt, tổng giá trị là 285.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thanh C và Trần Thanh D. Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Minh B là chủ quán Cà phê "Kun" không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

[13] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh C, sử dụng phương tiện là 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 81T1 – 201.77, số máy GGA1ID242093, số khung MH8DL11AZNJ242030 chở theo 02 bị cáo là Nguyễn Tuấn A và Trần Thanh D ngồi sau đi đến quán Cà phê "Kun", đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo đúng quy định Luật đường bộ.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo H, T, Tuấn A, C và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Riêng, mức hình phạt đối với bị cáo D là hơi nặng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

[15] Đối với các quan điểm bào chữa của người bào chữa đối với bị cáo D về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D là có cơ sở chấp nhận. Đối với việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[16] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Tuấn A và Trần Thanh D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Bùi Bảo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo Trần Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Thanh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Thanh D ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo D không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại: Satria F150, biển số 81T1 – 201.77, số máy GGA1ID242093, số khung MH8DL11AZNJ242030, màu đen đỏ, dung tích xi lanh 150cm^3, sản xuất năm 2022 của Nguyễn Thanh C;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 số Imei 355337080523217 bị bể kính màn hình của Bùi Bảo T;

+ 01 điện thoại di động 12 Pro, số Imei 354009845817488 của Trần Thanh D;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, số Imei 350320745641504 của Nguyễn Duy H;

+ 01 (một) điện thoại di động 12 Promax, số Imei 356866410319838; 01 (một) điện thoại di động 12 Promax, số Imei 355591191930212 của Nguyễn Tuấn A.

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) mảnh ly thủy tinh bị bể, 04 (bốn) ghế bằng sắt, 01 (một) cục bê tông.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Bảo T, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Tuấn A và Trần Thanh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân